

Bản án số: 47/2024/HS-ST
Ngày: 11/9/2024

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HOÀ XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

TOÀ ÁN NHÂN DÂN HUYỆN LỆ THỦY – TỈNH QUẢNG BÌNH

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán- Chủ tọa phiên tòa: Bà Trương Thị Nhàn

Các Hội thẩm nhân dân: + Ông Ngô Mậu Hiệu
+ Bà Mai Thanh Huyền

- **Thư ký phiên tòa:** Bà Đỗ Thị Diệu Linh, Thư ký Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình.

- **Đại diện VKSND huyện Lệ Thủy tham gia phiên tòa:** Bà Nguyễn Thị Diệp, Kiểm sát viên.

Ngày 11 tháng 9 năm 2024, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy, tỉnh Quảng Bình mở phiên tòa xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 33/2024/TLST-HS ngày 02/8/2024, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 44/2024/QĐXXST-HS ngày 28/8/2024, đối với các bị cáo:

1. Nguyễn Ngọc V, tên gọi khác: Không, sinh ngày 02/02/1970 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi ĐKKHTT: Thôn T, xã Tr, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; chỗ ở: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Ngọc N (chết) và bà: Nguyễn Thị G, sinh năm 1937; vợ: Nguyễn Thị Q, sinh năm 1972; con: Có 03 con, con lớn sinh năm 1993, con nhỏ nhất sinh năm 2014.

Tiền sự: Không

Tiền án: Có 01 tiền án: Tại Bản án số 55/2023/HSST ngày 21/9/2023, Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội Vi phạm các quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

Nhân thân: Ngày 05/8/2022, bị Hạt Kiểm lâm huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 6.000.000 đồng về hành vi vận chuyển, mua bán lâm sản trái pháp luật; ngày 19/02/2004, bị Tòa án nhân dân huyện Quảng Ninh, tỉnh Quảng Bình xử phạt 04 tháng tù về tội Vi phạm các quy định về khai thác và bảo vệ rừng.

Bị cáo bị tạm giam từ ngày 24/5/2024 đến ngày 18/7/2024 được thay thế bằng biện pháp ngăn chặn bảo lãnh, có mặt tại phiên tòa.

2. Nguyễn Văn Th, tên gọi khác: Nguyễn Đức Th, sinh ngày 18/01/1965 tại huyện Q, tỉnh Quảng Bình; nơi cư trú: Thôn L, xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình;

nghề nghiệp: Lao động tự do; trình độ văn hoá: Lớp 07/10; dân tộc: Kinh; giới tính: Nam; không tôn giáo; quốc tịch: Việt Nam; con ông: Nguyễn Văn T (chết) và bà: Nguyễn Thị H, sinh năm 1940; vợ: Nguyễn Thị L, sinh năm 1964; con: Có 02 con, con lớn sinh năm 1995, con nhỏ nhất sinh năm 2002.

Tiền án: Không

Tiền sự: Có 01 tiền sự: Tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPHC ngày 08/8/2023, Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính bằng hình thức phạt tiền 17.500.000 đồng về hành vi Khai thác rừng trái pháp luật.

Nhân thân: Ngày 08/8/1992 bị Công an huyện Quảng Ninh xử phạt vi phạm hành chính 150.000 đồng về hành vi Đánh bạc và gây rối trật tự công cộng.

Bị cáo bị áp dụng biện pháp ngăn chặn Cấm đi khỏi nơi cư trú từ ngày 24/5/2024 cho đến nay, có mặt tại phiên tòa.

- *Nguyên đơn dân sự*: Công ty TNHH một thành viên Lâm công nghiệp L, địa chỉ: Tiểu khu 10, phường Đ, thành phố Đ, tỉnh Quảng Bình. Đại diện theo pháp luật: Ông Lương Sỹ Tr, chức vụ Chủ tịch kiêm Giám đốc; đại diện theo ủy quyền: Ông Phạm Văn C, chức vụ Giám đốc Chi nhánh Lâm trường P, thuộc Công ty TNHH một thành viên L, có mặt.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau:

Trong khi đi làm keo trầm tại khu vực rừng thuộc lô 4b, khoảnh 42, tiểu khu 424 phần chi nhánh Lâm trường P quản lý, thuộc địa bàn xã Ng, huyện L, tỉnh Quảng Bình, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th thấy có một số cây gỗ nên nảy sinh ý định khai thác để đưa về sửa nhà. Khoảng 08 giờ ngày 22/3/2024, Nguyễn Văn Th điều khiển xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA SIRIUS màu đen, không mang biển kiểm soát và mang theo 01 cái cưa tay chở theo Nguyễn Ngọc V đến vị trí cây “Re gừng” còn sống. Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th sử dụng cái cưa tay cùng nhau cưa hạ cây “Re gừng” thành nhiều khúc ngắn, rồi cưa xẻ khúc sát gốc thành 01 hộp gỗ có kích thước dài khoảng 1,2m. Sau đó thấy 01 cây gỗ “Lòng mang” đang còn sống, V và Th tiếp tục cùng nhau cưa hạ cây “Lòng mang”, cưa xẻ thành nhiều khúc ngắn, trong đó có 03 hộp gỗ có kích thước khác nhau, mỗi hộp dài khoảng 02 mét. Sau khi cưa xẻ xong, Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th trở về nhà đến khoảng 20 giờ ngày 23/3/2024, Th điều khiển xe mô tô mang theo 01 dây thừng, V điều khiển xe mô tô mang theo 01 dây thừng chạy đến và dừng lại cách khe nước. Sau đó V và Th đi bộ đến vị trí khai thác gỗ, sử dụng dây thừng đã chuẩn bị trước kéo số gỗ khai thác được đến chỗ để xe mô tô và bóc lên xe mô tô của Th 02 hộp gỗ “Lòng mang”, bóc lên xe của V 01 hộp gỗ “Re gừng” và 01 hộp gỗ “Lòng mang”. Khoảng 23 giờ 45 phút cùng ngày, V và Th đang điều khiển xe mô tô vận chuyển số gỗ trên ra khỏi rừng. Khi cách trạm kiểm lâm đường 10 khoảng 01 km thì bị lực lượng chức năng yêu cầu dừng xe kiểm tra. V và Th khai nhận số gỗ trên là do V và Th khai thác trái phép có được. Lực lượng chức năng tiến hành lập biên bản, tạm giữ tang vật, phương tiện liên quan.

Ngày 17/5/2024, Chi cục Kiểm lâm tỉnh Quảng Bình có kết luận giám định số 537/KL- CCKL, kết luận các nội dung như sau:

1. *Xác định tên loài, nhóm gỗ đối với số gỗ thu giữ được đang bị tạm giữ và đối với hiện trường 02 cây gỗ đã bị khai thác.*

- Loài thứ nhất: Gồm 01 cây đã bị khai thác tại vị trí có tọa độ X1 = 566142- Y1 = 1896790 (ký hiệu giám định GD05) và 03 khúc/lóng gỗ thu giữ được đang bị tạm giữ tại Công an huyện Lệ Thủy (ký hiệu giám định GDD01, GDD02, GDD03; tương ứng lần lượt với ký hiệu hồ sơ trưng cầu 01/T3, 02/T3, 03/T3), cụ thể:

+ Tên phổ thông: Lòng mang;

+ Tên khoa học: *Pterospermum diversifolium* Blume

+ Nhóm gỗ: Nhóm VI.

Loài thứ hai: Gồm 01 cây đã bị khai thác tại vị trí có tọa độ X1= 566117- Y1 = 1896729 (ký hiệu giám định GD06) và 01 hộp gỗ thu giữ được đang tạm giữ tại Công an huyện Lệ Thủy (ký hiệu giám định GDD04; tương ứng lần lượt với ký hiệu hồ sơ trưng cầu 04/T3), cụ thể:

+ Tên phổ thông : Re gừng;

+ Tên khoa học: *Litsea annanensis* H.Lec.

+ Nhóm gỗ: Nhóm IV.

2. *Xác định địa danh, loại rừng, trạng thái rừng, chức năng rừng đối với hiện trường 02 cây gỗ bị khai thác:*

+ Địa danh: Lô 4b, khoảnh 42, tiểu khu 424.

+ Loại rừng: Rừng tự nhiên.

+ Trạng thái rừng: Rừng tự nhiên núi đất lá rộng thường xanh nghèo (ký hiệu TXN).

+ Chức năng: Quy hoạch rừng sản xuất.

3. *Xác định khối lượng gỗ:*

+ Đối với mẫu cần giám định là 04 hộp gỗ thu giữ được đang bị tạm giữ tại Công an huyện Lệ Thủy: Khối lượng 0,227m³, trong đó: 03 khúc/lóng gỗ Lòng mang có khối lượng 0,153m³; 01 hộp gỗ Re gừng có khối lượng 0,074m³.

+ Đối với mẫu cần giám định là hiện trường 02 cây gỗ đã bị khai thác: Khối lượng 0,861m³, trong đó: 01 cây Lòng mang đã bị khai thác có khối lượng 0,357m³; 01 cây Re gừng đã bị khai thác có khối lượng 0,504m³.

4. *Xác định chế độ quản lý đối với số gỗ thu giữ được đang bị tạm giữ:*

Chế độ quản lý đối với cây Lòng mang (*Pterospermum diversifolium* Blume) và Re gừng (*Litsea annanensis* H.Lec) như sau: Thuộc loài thực vật rừng thông thường theo quy định tại khoản 9 điều 3 của Thông tư số 26/2022/TT-BNNPTNT ngày 30/12/2022 của Bộ trưởng Bộ Nông nghiệp và Phát triển nông thôn quy định về quản lý, truy xuất nguồn gốc lâm sản.

Tại Bản kết luận định giá số ngày 04/7/2024, Hội đồng định giá kết luận: 02 cây gỗ đã bị khai thác tại khu vực rừng thuộc lô 4b, khoảnh 42, tiểu khu 424 thuộc lâm phần Chi nhánh Lâm trường P có giá trị thiệt hại: 2.578.800 đồng.

Về vật chứng: Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy đã tạm giữ:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đỏ trắng, số khung 565498, số máy 0588899, gắn biển số 43C- 029.39;
- 01 hộp gỗ kích thước dài 2,07 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,14 × 0,29) mét và (0,08 × 0,24) mét, ký hiệu 03/T3;
- 01 hộp gỗ kích thước dài 1,2 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,32 × 0,32) mét và (0,17 × 0,22) mét, ký hiệu 04/T3;
- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, số khung GLCS5C6308Y195600, số máy 5C63195600, không gắn biển kiểm soát;
- 01 hộp gỗ kích thước dài 1,97 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,19 × 0,3) mét và (0,14 × 0,22) mét, ký hiệu 01/T3;
- 01 hộp gỗ kích thước dài 2,07 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,12 × 0,28) mét và (0,08 × 0,21) mét, ký hiệu 01/T3;
- 02 sợi dây cao su màu đen;
- 01 cửa tay, lưới cửa bằng kim loại màu đen, dài 1,2 mét, mặt lưới cửa rộng 10 centimet, hai đầu gắn cán gỗ;
- 01 biển số xe 73N8-4399, màu nền trắng, chữ và số màu đen;
- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 036316, biển số đăng ký 73N8-4399;
- Số tiền 3.000.000 đồng.

(Tất cả có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu.)

Về trách nhiệm dân sự: Ngày 10/07/2024, cơ quan Điều tra đã tạm giữ và nộp vào tài khoản tạm giữ Công an huyện Lệ Thủy số tiền 3.000.000 đồng (ba triệu đồng) do bị can Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th tự nguyện giao nộp để bồi thường thiệt hại trong vụ án.

Tại bản cáo trạng số: 38/CT-VKSNDLT ngày 02/8/2024, Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy truy tố bị cáo Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th về Tội vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản theo quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Qua tranh luận tại phiên tòa, đại diện Viện kiểm sát giữ nguyên quyết định truy tố và đề nghị Hội đồng xét xử tuyên bố bị cáo Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản; đề nghị áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm b, s, khoản 1 và khoản 2 Điều 51 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V từ 12 đến 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách từ 24 đến 30 tháng; áp dụng điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự để xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th từ 12 đến 15 tháng cải tạo không giam giữ; Về dân sự: Áp dụng Điều 48 của Bộ luật Hình sự, các Điều 584, 585, 586 và 589 của Bộ luật dân sự, xử buộc các bị cáo phải bồi thường thiệt hại cho Công ty TNHH một thành viên L, để nộp vào ngân sách Nhà nước số tiền: 2.578.800 đồng; về vật chứng, đề nghị áp dụng điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự: Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước 04 hộp gỗ đã tạm giữ, 01 cửa tay; tịch thu tiêu hủy 01 sợi dây cao su; trả lại 02 xe mô tô, 01 biển số xe và các giấy tờ liên quan đến hai xe mô tô cho các bị cáo.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1]. Về hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan Cảnh sát Điều tra Công an huyện Lệ Thủy, Điều tra viên; của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy và Kiểm sát viên trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng thẩm quyền, trình tự thủ tục quy định của Bộ luật Tố tụng hình sự. Bị cáo và người tham gia tố tụng không ai có ý kiến khiếu nại gì về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó, các hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng đều hợp pháp.

[2]. Chứng cứ xác định có tội và điều luật áp dụng:

Tại phiên tòa, các bị cáo Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th khai nhận tất cả hành vi phạm tội của mình như đã khai tại cơ quan điều tra và như nội dung bản cáo trạng. Lời khai nhận tội của các bị cáo phù hợp với lời khai của nguyên đơn dân sự, biên bản khám nghiệm hiện trường, kết luận giám định, kết luận định giá và cũng như các chứng cứ, tài liệu có trong hồ sơ vụ án do cơ quan điều tra đã thu thập, đủ cơ sở kết luận: Bị cáo Nguyễn Ngọc V và bị cáo Nguyễn Văn Th cùng nhau thực hiện khai thác trái phép $0,861\text{m}^3$ gỗ thuộc loài thực vật thông thường, tại rừng sản xuất là rừng tự nhiên thuộc lô 4b, khoảnh 42, tiểu khu 424 lâm phần Chi nhánh Lâm trường P quản lý thiệt hại có giá trị 2.578.800 đồng, trong khi bị cáo Nguyễn Ngọc V là người đã từng bị Tòa án nhân dân huyện Lệ Thủy xử phạt 21 tháng cải tạo không giam giữ về tội “Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản” tại Bản án số: 55/2023/HSST ngày 21/9/2023 chưa được xóa án tích, mà còn vi phạm; Nguyễn Văn Th là người đã bị Công an huyện Lệ Thủy xử phạt vi phạm hành chính 17.500.000 đồng về hành vi khai thác rừng trái pháp luật, tại Quyết định xử phạt vi phạm hành chính số 71/QĐ-XPVPHC ngày 08/8/2023, mà còn vi phạm. Hành vi của các bị cáo đủ yếu tố cấu thành tội Vi phạm quy định về khai thác bảo vệ rừng và lâm sản được quy định tại điểm m khoản 1 Điều 232 của Bộ luật Hình sự. Vì vậy, việc truy tố của Viện kiểm sát nhân dân huyện Lệ Thủy là có căn cứ, đúng pháp luật.

[3]. Xét tính chất, mức độ hành vi phạm tội của bị cáo và tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự: Các bị cáo không có tình tiết tăng nặng trách nhiệm hình sự nhưng hành vi của các bị cáo là nguy hiểm cho xã hội, xâm phạm đến các quy định của Nhà nước về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản, gây ảnh hưởng đến công tác quản lý tài nguyên rừng, ảnh hưởng xấu đến tình hình an ninh trật tự trên địa bàn. Các bị cáo đều đã có hành vi khai thác rừng trái pháp luật và đã bị cơ quan có thẩm quyền áp dụng chế tài theo quy định của pháp luật nhưng các bị cáo không lấy đó làm bài học kinh nghiệm, để sửa chữa bản thân, mà còn tiếp tục có hành vi khai thác rừng trái pháp luật, chứng tỏ các bị cáo coi thường pháp luật. Vì vậy, cần phải có một mức án tương xứng với tính chất, mức độ hành vi phạm tội do bị cáo gây ra nhằm có tác dụng giáo dục, răn đe bị cáo và phòng ngừa chung.

[4]. Tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự:

Trong quá trình nghiên cứu toàn bộ nội dung vụ án cũng như xét hỏi công khai tại phiên tòa, Hội đồng xét xử thấy, các bị cáo luôn thành khẩn khai báo, ăn năn hối cải; có ý thức bồi thường thiệt hại, khắc phục hậu quả. Ngoài ra bị cáo V còn có bố mẹ là người có công trong kháng chiến chống Mỹ được Nhà nước tặng thưởng

Huân Chương và Bằng khen, bản thân bị cáo tích cực tham gia công tác cứu hộ cứu nạn, được chính quyền địa phương xác nhận; bị cáo Th còn có tình tiết phạm tội lần đầu và thuộc trường hợp ít nghiêm trọng và có bố là Liệt sỹ. Do đó Hội đồng xét xử thống nhất áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Ngọc V tại các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51 của Bộ luật hình sự; áp dụng các tình tiết giảm nhẹ cho bị cáo Nguyễn Văn Th tại các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51 của Bộ luật hình sự, để giảm nhẹ cho các bị cáo một phần hình phạt, đồng thời thấy chưa cần thiết phải cách ly các bị cáo ra khỏi xã hội mà cần giao các bị cáo cho chính quyền địa phương nơi các bị cáo thường trú để giám sát, giáo dục là vừa phải, phù hợp với Điều 36 và Điều 65 của Bộ luật Hình sự, vì các bị cáo có nhiều tình tiết giảm nhẹ, có nơi cư trú rõ ràng và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[5]. Các tình tiết khác liên quan trong vụ án:

Đối với Trạm quản lý bảo vệ rừng km 16 đường 10, Chi nhánh Lâm trường P thuộc Công ty TNHH một thành viên L được phân công quản lý trực tiếp khu vực rừng thuộc lô 4b, khoảnh 42, tiểu khu 424, trong quá trình tuần tra, kiểm tra kịp thời phát hiện về hành vi khai thác rừng trái phép, vì vậy không xem xét hành vi của Trạm quản lý bảo vệ rừng.

[6]. Về vật chứng: 04 hộp gỗ đã tạm giữ là tài sản do phạm tội mà có; 01 cửa tay là công cụ phạm tội nên cần tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước; 02 sợi dây cao su là công cụ các bị cáo sử dụng vào việc phạm tội nhưng không còn giá trị sử dụng cần tịch thu tiêu hủy; 02 xe mô tô của hai bị cáo không liên quan đến hành vi phạm tội của các bị cáo nên cần trả lại cho các bị cáo là phù hợp với quy định của pháp luật và cũng phù hợp với đề nghị của đại diện Viện kiểm sát tại phiên tòa.

[7]. Về dân sự: Nguyên đơn dân sự Chi nhánh Lâm trường P thuộc Công ty TNHH một thành viên L, do ông Phạm Văn C đại diện, yêu cầu buộc các bị cáo bồi thường theo quy định của pháp luật, do đó cần buộc các bị cáo phải có nghĩa vụ bồi thường giá trị thiệt hại rừng do hành vi khai thác rừng trái pháp luật là có căn cứ.

[8] Về án phí: Các bị cáo phải chịu án phí hình sự sơ thẩm theo luật định.

[9]. Quyền kháng cáo: Các bị cáo, nguyên đơn dân sự và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có quyền kháng cáo theo luật định.

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

1. *Về tội danh:* Tuyên bố các bị cáo Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th phạm tội Vi phạm quy định về khai thác, bảo vệ rừng và lâm sản.

2. *Về hình phạt:*

- Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm b, s khoản 1 và khoản 2 Điều 51, Điều 65 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Ngọc V 15 tháng tù cho hưởng án treo, thời gian thử thách 30 tháng kể từ ngày tuyên án 11/9/2024.

Giao bị cáo Nguyễn Ngọc V cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục; gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp với chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo trong thời gian thử thách.

Trong trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật Thi hành án Hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Căn cứ vào điểm m khoản 1 Điều 232, các điểm b, i, s, x khoản 1 Điều 51, Điều 36 của Bộ luật hình sự:

Xử phạt bị cáo Nguyễn Văn Th 15 tháng cải tạo không giam giữ.

Thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ tính từ ngày Cơ quan Thi hành hình sự có thẩm quyền nhận được quyết định thi hành án.

Khấu trừ một phần thu nhập trong thời gian chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ đối với bị cáo Nguyễn Văn Th mỗi tháng 200.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Bị cáo Nguyễn Văn Th phải thực hiện những nghĩa vụ của người chấp hành hình phạt cải tạo không giam giữ theo quy định tại Luật Thi hành án hình sự.

Giao bị cáo Nguyễn Văn Th cho Ủy ban nhân dân xã X, huyện Q, tỉnh Quảng Bình giám sát, giáo dục trong thời gian thi hành án, gia đình bị cáo có trách nhiệm phối hợp cùng chính quyền địa phương trong việc giám sát, giáo dục bị cáo.

Trường hợp bị cáo thay đổi nơi cư trú, thực hiện theo quy định tại Điều 100 Luật Thi hành án hình sự.

3. Về trách nhiệm dân sự:

Căn cứ Điều 48 của Bộ luật Hình sự; các Điều 584, Điều 585, Điều 586 và Điều 589 của Bộ luật dân sự; Buộc các bị cáo Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th phải bồi thường giá trị thiệt hại rừng cho Công ty TNHH một thành viên L số tiền: 2.578.800 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước (mỗi bị cáo 1.289.400 đồng), được khấu trừ trong số tiền 3.000.000 đồng mà hai bị cáo đã tự nguyện tạm nộp (mỗi người 1.500.000 đồng), đang tạm giữ tại tài khoản tạm giữ của Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy theo Giấy ủy nhiệm chi ngày 04/9/2024. Số tiền còn thừa, trả lại cho các bị cáo.

4. Về vật chứng:

Căn cứ điểm b khoản 1 Điều 47 của Bộ luật Hình sự; các điểm b, c khoản 2, điểm a khoản 3 Điều 106 của Bộ luật Tố tụng hình sự:

*Tịch thu nộp vào ngân sách Nhà nước:

- 01 hộp gỗ kích thước dài 2,07 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,14 × 0,29) mét và (0,08 × 0,24) mét, ký hiệu 03/T3;

- 01 hộp gỗ kích thước dài 1,2 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,32 × 0,32) mét và (0,17 × 0,22) mét, ký hiệu 04/T3;

- 01 hộp gỗ kích thước dài 1,97 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,19 × 0,3) mét và (0,14 × 0,22) mét, ký hiệu 01/T3;

- 01 hộp gỗ kích thước dài 2,07 mét, bề rộng nhất và hẹp nhất và hẹp nhất lần lượt là (0,12 × 0,28) mét và (0,08 × 0,21) mét, ký hiệu 01/T3;

- 01 cửa tay, lưới cửa bằng kim loại màu đen, dài 1,2 mét, mặt lưới cửa rộng 10 centimet, hai đầu gắn cán gỗ;

*Tịch thu tiêu hủy:

- 02 sợi dây cao su màu đen;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Ngọc V:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu HONDA, loại AIRBLADE, màu đỏ trắng, số khung 565498, số máy 0588899, gắn biển số 43C- 029.39;

* Trả lại cho bị cáo Nguyễn Văn Th:

- 01 xe mô tô nhãn hiệu YAMAHA, loại SIRIUS, màu đen, số khung GLCS5C6308Y195600, số máy 5C63195600, không gắn biển kiểm soát;

- 01 biển số xe 73N8-4399, màu nền trắng, chữ và số màu đen;

- 01 đăng ký xe mô tô, xe máy số 036316, biển số đăng ký 73N8-4399;

(Tất cả có đặc điểm như Biên bản giao nhận vật chứng giữa cơ quan điều tra và Chi cục Thi hành án dân sự huyện Lệ Thủy ngày 04/9/2024. Riêng 01 giấy đăng ký xe mô tô, xe máy số 036316 có đặc điểm như biên bản tạm giữ đồ vật, tài liệu và đang có trong hồ sơ vụ án).

5. Về án phí: Căn cứ khoản 2 Điều 135 và khoản 2 Điều 136 của Bộ luật Tố tụng Hình sự; Nghị quyết số 326/NQ-UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

Các bị cáo Nguyễn Ngọc V và Nguyễn Văn Th phải chịu án phí hình sự sơ thẩm mỗi người 200.000 đồng, để nộp vào ngân sách Nhà nước.

Các bị cáo, nguyên đơn dân sự có quyền kháng cáo bản án trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án sơ thẩm (11/9/2024), để yêu cầu Tòa án nhân dân tỉnh Quảng Bình xét xử phúc thẩm.

Nơi nhận:

- Các bị cáo;
- Nguyên đơn dân sự;
- VKSND h. Lệ Thủy;
- VKSND t. Quảng Bình;
- TAND t. Quảng Bình;
- Chi cục THADS h. Lệ Thủy;
- Công an h. Lệ Thủy và ĐTV;
- Sở Tư pháp t. Quảng Bình;
- Bộ phận THAHS;
- Lưu HS, VP.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN- CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

(Đã ký)

Trương Thị Nhàn